

Số: **157/2021/QĐST-HNGĐ**

Thành phố H, ngày 07 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 122/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị P, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Đường Q, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế;

- Bị đơn: Ông Vĩnh V, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Đường Q, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 và 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị P và ông Vĩnh V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị P và ông Vĩnh V thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trần Thị P và ông Vĩnh V xác nhận có 03 con chung gồm: N.P.B.H, sinh ngày 25/4/1996, N.P.B.T, sinh ngày 17/3/1998 và T.N.N.P, sinh ngày 08/10/2006.

Hai cháu H và T đều đã trưởng thành (trên 18 tuổi) nên bà P và ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết về người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng. Đối với cháu

T.N.N.P, sinh ngày 08/10/2006 thì bà Trần Thị P và ông Vĩnh V thỏa thuận: Giao cháu N.P cho bà P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), ông V không phải cấp dưỡng nuôi cháu N.P.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: Bà Trần Thị P và ông Vĩnh V tự thỏa thuận phân chia và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ về tài sản chung (nợ chung): Bà Trần Thị P và ông Vĩnh V đều xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Do các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án khi Tòa án tiến hành hòa giải trước khi mở phiên tòa nên chỉ phải chịu 50% mức án phí là 300.000 đồng x 50% = 150.000 đồng. Bà Trần Thị P tự nguyện chịu toàn bộ án phí là 150.000 đồng và được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002324 ngày 10/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Bà Trần Thị P đã nộp đủ án phí và được hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- UBND phường Phú Hiệp, thành phố H;
- TAND tỉnh TT – Huế (Phòng KTNV&THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu Tòa Dân sự.

THẨM PHÁN

Ngô Văn Nam